TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày: 17/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Bảo.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Đức Dũng.**
2. Bà **Lại Thị Thúy Hằng.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Bích**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Báu** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. L C S(CB), sinh năm 1989, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp 5, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L C, sinh năm: 1962 và bà C M, sinh năm: 1963; vợ: V T, sinh năm: 1995 và 01 con, sinh năm: 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/3/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích" (bản án số 53/2010/HSPT).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2021, đến ngày 28/4/2021 được thay thế bằng biện pháp cho gia đình bảo lĩnh cho đến nay.

2. N H T (T N), sinh năm 1986, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông N P, sinh năm: 1940 (chết) và bà T H, sinh năm: 1958; chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 02/3/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội "Đánh bạc". (bản án số 10/2020/HSST).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/9/2018, bị UBND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 1.500.000 đồng vì hành vi đánh bạc (Quyết định số 17/QĐXPHC).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2021 cho đến nay.

3. V V C, sinh năm 1983, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông V E, sinh năm: Không rõ (chết) và bà N Y, sinh năm: không rõ (chết); vợ: G V, sinh năm: 1982, chưa có con.; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/02/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp tài sản". (bản án số 08/HSST)

Ngày 28/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" (bản án số 29/2012/HSST).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/02/2021 cho đến nay

4. N H L (L T), sinh năm 1981, tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Ấp 3, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông N V, sinh năm 1943 (chết) và bà N T N, sinh năm: 1954 (chết); vợ L T, sinh năm: 1987, có 03 con, lớn nhất sinh năm: 2003, nhỏ nhất sinh năm: 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng tù về tội "Đánh bạc" (bản án số 41/2014/HSST)

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/02/2021 cho đến nay.

5. T V S (S B), sinh năm 1990, tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp7, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Ấp Cọ Dầu, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông T H, sinh năm: 1954; con bà V H, sinh năm: 1960; vợ N T, sinh năm: 1992 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2021, tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/3/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" (bản án số 53/2010/HSPT).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/02/2021 cho đến nay.

6. L N T, sinh năm 1991, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp 6, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L N, sinh năm: 1957 và bà H T, sinh năm: 1960; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/02/2021 cho đến nay.

7. N D S (O), sinh năm 1985, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp N, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Chi, sinh năm: 1948 và bà N Y, sinh năm: 1950; vợ N A, sinh năm: 1992 và có 02 con, lớn nhất sinh năm: 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/02/2021 cho đến nay.

(Bị cáo vắng mặt)

8. T V C, sinh năm 1984, tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T Q, sinh năm: 1952 và bà T P, sinh năm: 1958; vợ N Đ, sinh năm: 1984 và có 02 con, lớn nhất sinh năm: 2008, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/4/2021 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng:

1. Anh L C H, sinh năm: 1991. (Vắng mặt không có lý do).
Nơi cư trú: Ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.
2. Anh T T H, sinh năm: 1978. (Vắng mặt không có lý do).
Nơi cư trú: Ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.
3. Anh L T H, sinh năm: 1997. (Vắng mặt không có lý do).
Nơi cư trú: Ấp Tân Hạnh, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.
4. Anh N Đ T, sinh năm: 1974. (Vắng mặt không có lý do).
Nơi cư trú: Ấp Bể Bạc, xã X, huyện C, Đồng Nai.

Người làm chứng:

1. Anh L H D, sinh năm: 1985. (Vắng mặt không có lý do).
Nơi cư trú: Ấp Bình Xuân 1, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.
2. Ông T N H, sinh năm: 1980. (Vắng mặt không có lý do).
Nơi cư trú: Ấp Tân Bảo, xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.
3. Ông C Q L, sinh năm: 1994. (Vắng mặt không có lý do).
Nơi cư trú: Tổ 4, ấp 4, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.
4. Ông T T S, sinh năm: 1978. (Vắng mặt không có lý do).
Nơi cư trú: Ấp Nam Hà, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.
5. Ông T X Đ, sinh năm: 1989. (Vắng mặt không có lý do).
Nơi cư trú: ấp 5, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.
6. Ông V H T B(Phèo), 1989. (Vắng mặt không có lý do).
Nơi cư trú: ấp 4, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.
7. Ông N V L, sinh năm: 1991. (Vắng mặt không có lý do).
Nơi cư trú: ấp C, phường S, TP L, Đồng Nai.
8. Ông T Đ A N, sinh năm: 1982. (Vắng mặt không có lý do).
Nơi cư trú: ấp 3, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

9. Ông Đ Đ T, sinh năm: 1983. (Vắng mặt không có lý do).
Nơi cư trú: ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.
10. Ông P C M, sinh năm: 1985. (Vắng mặt không có lý do).
Nơi cư trú: ấp Đ, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
11. Ông V N H, sinh năm: 1983. (Vắng mặt không có lý do).
Nơi cư trú: ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.
12. Ông N V C, sinh năm 1962. (Vắng mặt không có lý do).
Nơi cư trú: Tổ 3, ấp 5, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.
13. Ông N B T, sinh năm: 1958. (Vắng mặt không có lý do).
Nơi cư trú: Ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.
14. Ông Đ H M, sinh năm: 1978. (Vắng mặt không có lý do).
Nơi cư trú: Ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.
15. Ông N V H, sinh năm: 1990. (Vắng mặt không có lý do).
Nơi cư trú: Ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.
16. Ông N P, sinh năm: 1991. (Vắng mặt không có lý do).
Nơi cư trú: Tổ 10, ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.
17. Ông H M S, sinh năm: 1983. (Vắng mặt không có lý do).
Nơi cư trú: Ấp 4, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.
18. Ông H P H, sinh năm: 1981. (Vắng mặt không có lý do).
Nơi cư trú: Tổ 7, ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.
19. Ông C H T, sinh năm: 1991. (Vắng mặt không có lý do).
Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh.
20. Ông N V T, sinh năm: 1978. (Vắng mặt không có lý do).
Nơi cư trú: Ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.
21. Bà M T T H, sinh năm: 1977. (Vắng mặt không có lý do).
Nơi cư trú: tổ 3, ấp 18, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.
22. Bà Đ T K N, sinh năm: 1983. (Vắng mặt không có lý do).
Nơi cư trú: Số 83/6 đường Trần Phú, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhằm tổ chức đánh bạc dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền để thu tiền xâu, nên L C S đã chuẩn bị dụng cụ 01 cái cân loại 05 kg, nhãn hiệu Nhơn Hòa để cân trọng lượng gà; 01 bịch băng keo nhựa để băng cựa gà và 01 tấm nhựa Mika. Vào sáng ngày 11/02/2021, do quen biết một số chủ gà nên L C Sđã thông báo có tổ chức đá gà và hẹn đến rẫy điều của ông N V C, sinh năm 1962 tại ấp 5, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai để đá gà.

L C Sđã tổ chức 04 (bốn) trận đá gà cụ thể như sau:

- Trận thứ nhất: Gà của N D S (Ốc) đá với gà của một đối tượng tên Phèo (hiện không rõ nhân thân lai lịch), trận này đá đồng và hai chủ gà cược xổ 10.000.000đồng. Sơn dùng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), Phèo dùng 10.000.000

đồng (mười triệu đồng), số tiền còn lại do Sình trực tiếp nhận của những người tham gia đánh bạc bên ngoài (không xác định được nhân thân lai lịch). Kết quả trận này gà của Sơn thua nên Sình lấy 10.000.000 đồng và trích ra 500.000 đồng là tiền xâu, còn lại 9.500.000 đồng đưa cho Phèo. Tổng số tiền đánh bạc của trận gà này là 20.000.000 đồng.

- Trận thứ hai: Gà của T V C đá với gà của N H L (L), trận này đá đồng và hai chủ gà cược xổ 10.000.000 đồng. Cường dùng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), Sầu dùng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và 3.000.000 đồng của một đối tượng đá hàng xáo (không xác định được nhân thân, lai lịch); Bên gà của Lộc, Lộc là chủ gà dùng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), L N T 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), số tiền còn lại Sình trực tiếp nhận của những người tham gia đánh bạc bên ngoài (không xác định được nhân thân lai lịch). Trận này Sầu băng cựa và thả gà cho Cường, Thiện băng cựa và thả gà cho Lộc. Trận này gà của Cường thua, Sình lấy 10.000.000 đồng và trích ra 500.000 đồng là tiền xâu, còn lại 9.500.000 đồng đưa cho bên Lộc và những người tham gia đánh bạc bên ngoài. Lộc thắng được 4.750.000 đồng, Thiện thắng 2.850.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của trận gà này là 20.000.000 đồng.

- Trận thứ ba: Gà của N H L và gà của T V S. Do Sình đang gom tiền của trận đá gà trước nên Sình nhờ N H T (Tài núi) giúp Sình giám sát cân trọng lượng gà của các bên rồi báo lại cho Sình thì được Tài và chủ hai bên gà đồng ý. Gà của Lộc là chủ tham gia 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); Thiện 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) trong đó, 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) đánh bạc thông qua Sình, 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tham gia đánh bạc trực tiếp với 01 đối tượng bên ngoài (không rõ nhân thân lai lịch). Gà của Sầu là chủ và tham gia 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); Số tiền còn thiếu của trận gà, Sình trực tiếp nhận của những người tham gia đánh bạc bên ngoài (không xác định được nhân thân lai lịch).

Ngoài ra, N D S tham gia đánh bạc hàng xáo trận gà này theo gà của Lộc 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) cá cược trực tiếp với đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch với tỷ lệ thắng thua 10/7 (nếu đá 1.000.000 đồng gà của Sầu thắng thì được 700.000 đồng còn gà Sầu thua thì được 1.000.000 đồng). Trận này Thiện băng cựa và thả gà cho Lộc, V V C băng cựa và thả gà cho Sầu. Kết quả trận này gà của Sầu thắng, Sình thu tiền của bên thua giao cho bên thắng và thu 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Sầu thắng số tiền 4.750.000 đồng, Sơn thua 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng). Tổng số tiền đánh bạc của trận gà này là 20.000.000 đồng.

- Trận thứ tư: Gà của 01 đối tượng tên Ty (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đá với gà của V V C. Do gà của Co nặng hơn nên đá chấp gà của Ty với tỷ lệ thắng thua 10/8 (nếu đá 1.000.000 đồng gà của Co thắng thì chỉ được 800.000 đồng còn thua thì 1.000.000 đồng), trong đó Co tham gia 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để đánh bạc, Ty tham gia 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) để đánh bạc. Kết quả trận này gà của Co thắng.

Trước khi trận đá gà này diễn ra thì có nhiều đối tượng tham gia đặt cược đá hàng xáo, trong đó L N T đặt cược gà của Ty tham gia 5.000.000 đồng (năm triệu

đồng), N D S đặt cược gà của Co tham gia 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) để đánh bạc với những người đánh bạc hàng xáo không thông qua Sình. Đồng thời một số người đánh bạc hàng xáo tham gia đánh bạc với nhau (không rõ nhân thân) thông qua Sình với số tiền 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng). Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc Sình đang giao tiền cho V V C và chưa kịp lấy tiền xâu, thì lực lượng Công an huyện Cẩm Mỹ phát hiện bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKSCM ngày 13/8/2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Lầm Cà Sình, N H T về tội " Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự và truy tố các bị cáo V V C, N H L, T V S, L N T, N D S, T V C về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lầm Cà Sình, N H T về tội " Tổ chức đánh bạc" và các bị cáo V V C, N H L, T V S, L N T, N D S, T V C về tội "Đánh bạc".

Đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 322; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; 38, 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo N H T mức án từ: 10 tháng đến 12 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 322; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; 35, 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo L C Smức án từ: 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; 35, 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo T V S mức án từ: 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.

Bị cáo N H L mức án từ: 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng

Bị cáo L N T mức án từ: 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng

Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 35, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo V V C mức án từ: 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; 35, 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo N D S mức án từ: 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng

Bị cáo T V C mức án từ: 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng

- Đối với đối tượng tên Ty và Phèo trong quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

- Đối với L C H, T T H, L T H, N Đ T có hành vi đánh bạc đặt cược bên ngoài (hàng xáo, không thông qua Lầm Cá Sình) với số tiền dưới 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nên không phạm tội. Công an huyện Cẩm Mỹ chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ để xử phạt hành chính theo quy định.

- Đối với ông N V C là chủ rẫy điều. Khi L C Ssử dụng địa điểm trên làm nơi tổ chức đánh bạc thì ông Chương không biết; L H D, N B T, Đ H M, N V H, T Đ A N, N P, T N H, H M S, C Q L, H P H, C H T, N V T, Mã Thị Thanh Hoa, Đ T K N có mặt tại nơi đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc nên không phạm tội.

- Riêng các chủ xe mô tô và những người trực tiếp sử dụng các phương tiện liên quan bị tạm giữ gồm có: Nguyễn Bá Chánh Thi, Lê Quang Hạnh, Đoàn Quang Khanh, Phạm Công Minh, Chướng Phổ Dưỡng, Nguyễn Văn Lý, Nguyễn Văn Linh, Phạm Quốc Tưởng, V N H, Lý Quang Vũ, Nguyễn Ngọc Thành, Nguyễn Bá Thương, Nguyễn Văn Phước, Phan Thanh Tùng, Lê Minh Hiền, Nguyễn Thị Minh Thùy, Nguyễn Văn Nhân, Đ Đ T, T T S, T X Đ, Lê Văn Tú, N V L, Pay Cộc Mình, Lê Văn Sơn, Nguyễn Ngọc Vương, Trần Thanh Dương, Nguyễn Anh Năm, Kim Trọp, Bùi Xuân Thà, Lê Quang Đăng, Nguyễn Việt Dung, Lý Cỏng Sáng, Phan Quốc Cường, Võ Xuân Lĩnh, Thóng Quốc Khìn, Nguyễn Văn Trường, Kiều Bá Thắng, Phạm Ngọc Tuyến, Thòng Chủ Màu, Phạm Văn Khoa, Tiêu Thị Hương, Hoàng Thị Thương và Nguyễn Thái Sơn. Quá trình điều tra xác định không tham gia đánh bạc nên không xem xét xử lý.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 51.100.000 đồng mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen của bị cáo L C Ssử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 cân hiệu Nhơn Hòa loại 05kg, 1,8 kg băng keo nhựa, 01 tấm nhựa mi ka, xét thấy không có giá trị sử dụng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo trình bày đã biết lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo N D S bỏ trốn và việc truy nã không có kết quả, đồng thời bị cáo đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, khoản 2, Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị cáo N D S.

[3] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, các bị cáo Lầm Cà Sình, N H T, V V C, N H L, T V S, L N T, N D S, T V C khai nhận hành vi phạm tội do mình thực

hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào ngày 11/02/2021, tại rẫy điều của ông N V C ở ấp 5, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo L C Sđã tổ chức 04 (bốn) trận đá gà được thua bằng tiền trái phép để lấy tiền xâu, mỗi trận đá gà có số tiền tối thiểu là 20.000.000 đồng; Cụ thể:

- Trận thứ nhất: N D S (Ốc) dùng 5.000.000đ, đối tượng tên Phèo dùng 10.000.000đ đánh bạc. 5.000.000đ còn lại Sinh nhận của những người tham gia đánh bạc khác chưa rõ lai lịch.

- Trận thứ hai: T V C dùng 1.000.000đ, T V S dùng 1.000.000đ, N H L dùng 5.000.000đ, L N T dùng 3.000.000đ đánh bạc. 10.000.000đ còn lại Sinh nhận của những người tham gia đánh bạc khác chưa rõ lai lịch.

- Trận thứ ba: N H L dùng 5.000.000đ, L N T dùng 6.500.000đ, T V S dùng 5.000.000đ. 3.500.000đ còn lại Sinh nhận của những người tham gia đánh bạc khác chưa rõ lai lịch. Trận này N H T có hành vi giúp Sinh giám sát cân trọng lượng gà.

- Trận thứ tư: Do chấp tỷ lệ 10 ăn 8 nên V V C dùng 10.000.000đ, 01 đối tượng tên Ty dùng 8.000.000đ đánh bạc với nhau.

Ngoài ra trong trận này, L N T dùng 5.000.000đ; N D S dùng 4.000.000đ đánh hàng xáo với một số người chưa rõ lai lịch. Một số đối tượng đánh hàng xáo khác (không rõ nhân thân) tham gia đánh bạc với nhau thông qua L C Svới số tiền 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng).

Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi các bị cáo Lầm Cà Sình, N H T phạm tội " Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1, Điều 322 của Bộ luật Hình sự và các bị cáo V V C, N H L, T V S, L N T, N D S, T V C phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm Sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Đánh bạc là tệ nạn xã hội, dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác như phá tán tài sản, làm tan vỡ hạnh phúc gia đình, và làm phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng khác như giết người, cướp, trộm cắp tài sản.... Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, trật tự trị an, nếp sống văn minh của xã hội. Do đó cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi và mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm, trong đó L C Slà người đứng ra tổ chức, chuẩn bị địa điểm, sân bãi, dụng cụ đá gà và rủ rê người khác tham gia đánh bạc dưới hình thức "Đá gà" được thua bằng tiền, đồng thời làm trọng tài phân định thắng, thua nhằm mục đích thu tiền xâu; N H T là đồng phạm giúp sức cho L C Strong việc trực

tiếp giám sát, cân gà để Sình tổ chức 01 trận đá gà. Riêng V V C, N H L, T V S, L N T, N D S và T V C là những người trực tiếp tham gia đánh bạc.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo N D S, T V C, L N T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo N H L, T V S, V V C phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo Lầm Cà Sình, T V S, N H L, V V C, L N T là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh khó khăn; các bị cáo N D S, N H L, V V C, T V S, L N T, T V C tự nguyên giao nộp số tiền sử dụng đánh bạc nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiệt tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N H T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo L N T, Nguyễn Hoàng Lộc, T V S phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đưa ra mức án phù hợp đối với từng bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo Tài tuy chỉ có hành vi giúp sức cho bị cáo Sình, chưa thu lợi bất chính, tuy nhiên bị cáo có một tiền án về tội "Tổ chức đánh bạc", chưa được xóa án tích nhưng không biết hối cải, nay lại phạm tội mới, do đó, Cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị, răn đe; giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Sình là người tổ chức cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc, nên mức án của bị cáo phải cao nhất, tuy nhiên, xét hành vi tổ chức đánh bạc của bị cáo là do bộc phát, nhất thời, không có tính chất chuyên nghiệp, bị cáo thu lợi số tiền không lớn, hiện nay gia đình bị cáo rất khó khăn, bố mẹ bị cáo mắc nhiều bệnh, bị cáo có con nhỏ, vợ bị cáo đang mang thai rất cần sự chăm sóc trực tiếp của bị cáo, bị cáo lại là lao động chính trong gia đình, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú và việc làm ổn định, có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần phạt tiền, cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cho bị cáo cơ hội để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc gia đình.

Các bị cáo còn lại đều là người tham gia đánh bạc, nên mức hình phạt thấp hơn bị cáo Sình và bị cáo Tài. Việc tham gia đánh bạc chỉ là bộc phát nhất thời, các bị cáo Sầu, Lộc, Co, Thiện có hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, các bị cáo có nơi cư trú và việc làm ổn định, có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần phạt tiền, cũng đủ nghiêm đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Tài chỉ có hành vi giúp sức, chưa thu lợi bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Các bị cáo khác có hình phạt chính là phạt tiền nên không phạt bổ sung các bị cáo.

[4] - Đối với đối tượng tên Ty và Phèo trong quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

- Đối với L C H, T T H, L T H, N Đ T có hành vi đánh bạc đặt cược bên ngoài (hàng xáo, không thông qua Lầm Cá Sình) với số tiền dưới 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nên không phạm tội. Công an huyện Cẩm Mỹ chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ để xử phạt hành chính theo quy định.

- Đối với ông N V C là chủ rẫy điều. Khi L C Ssử dụng địa điểm trên làm nơi tổ chức đánh bạc thì ông Chương không biết; L H D, N B T, Đ H M, N V H, T Đ A N, N P, T N H, H M S, C Q L, H P H, C H T, N V T, Mã Thị Thanh Hoa, Đ T K N có mặt tại nơi đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc nên không phạm tội.

- Riêng các chủ xe mô tô và những người trực tiếp sử dụng các phương tiện liên quan bị tạm giữ gồm có: Nguyễn Bá Chánh Thi, Lê Quang Hạnh, Đoàn Quang Khanh, Phạm Công Minh, Chướng Phổ Dưỡng, Nguyễn Văn Lý, Nguyễn Văn Linh, Phạm Quốc Tưởng, V N H, Lý Quang Vũ, Nguyễn Ngọc Thành, Nguyễn Bá Thương, Nguyễn Văn Phước, Phan Thanh Tùng, Lê Minh Hiền, Nguyễn Thị Minh Thùy, Nguyễn Văn Nhân, Đ Đ T, T T S, T X Đ, Lê Văn Tú, N V L, Pay Cộc Mình, Lê Văn Sơn, Nguyễn Ngọc Vương, Trần Thanh Dương, Nguyễn Anh Năm, Kim Trọp, Bùi Xuân Thà, Lê Quang Đăng, Nguyễn Việt Dung, Lý Cỏng Sáng, Phan Quốc Cường, Võ Xuân Lĩnh, Thóng Quốc Khìn, Nguyễn Văn Trường, Kiều Bá Thắng, Phạm Ngọc Tuyến, Thòng Chủ Màu, Phạm Văn Khoa, Tiêu Thị Hương, Hoàng Thị Thương và Nguyễn Thái Sơn. Quá trình điều tra xác định không tham gia đánh bạc nên không xem xét xử lý

[5] Về xử lý vật chứng:

Số tiền 51.100.000 đồng mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen của bị cáo L C Ssử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 cân hiệu Nhơn Hòa loại 05kg, 1,8 kg bang keo nhựa, 01 tấm nhựa mi ka, xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền thu lợi bất chính 1.500.000 đồng của bị cáo L C Sđã được Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang, nên không buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này.

Đối với 15 con gà trống trong đó: 13 con gà còn sống, 02 con gà chết đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số tiền 100.710.000 đồng là tiền của những người đến xem không tham gia đánh bạc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 15 (mười lăm) chiếc xe mô tô các có biển số 60L5-3163, 60T6-0294, 60B6-178.37, 60V7-8648, 60V7-9475, 60T2-3559, 60B5-263.37, 60B6-199.48, 60X4-1646, 60S1-8136, 60L9-9724, 59P1-057.07, 60Y4-6373, 60U2-1353, 60B5-019.35. Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh chủ sở hữu, nhưng đến nay chưa xác định được người sử dụng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

Những vật chứng khác không liên quan đến vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

[7] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo các **Lầm Cà Sình, N H T** phạm tội " Tổ chức đánh bạc"; các bị cáo **V V C, N H L, T V S, L N T, N D S, T V C** phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng: khoản 1, Điều 322; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **N H T** 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/5/2021.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 322; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 35, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **L C S**150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 35, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

Bị cáo **T V S** 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng.

Bị cáo **N H L** 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 35, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo **L N T** 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 35, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo **V V C** 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

Bị cáo **N D S** 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Bị cáo **T V C** 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 51.100.000 (năm mươi mốt triệu, một trăm nghìn) đồng.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen của bị cáo Lầm Cá Sình.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cân hiệu Nhơn Hòa loại 05kg; 1,8kg băng keo nhựa; 01 (một) tấm nhựa mika.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/8/2021 và biên lai thu tiền số 007598 ngày 23/8/2021).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc các bị cáo Lầm Cà Sình, N H T, V V C, N H L, T V S, L N T, N D S, T V C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo Lầm Cà Sình, N H T, V V C, N H L, T V S, L N T, T V C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo N D S, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Nguyễn Hoài Bảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa**

Lại Thị Thúy Hằng- Lê Đức Dũng **Nguyễn Hoài Bảo**